

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch  
sinh hoạt huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa**

(Cáp lần đầu: ngày 05 tháng 11 năm 2019;  
Điều chỉnh lần 1: ngày 23 tháng 10 năm 2020;  
Điều chỉnh lần thứ 2: ngày 21 tháng 10 năm 2021;  
Điều chỉnh lần thứ 3: ngày tháng năm 2024.)

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đầu tàu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BKHTT ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định mẫu văn bản, báo cáo liên quan đến hoạt động đầu tư tại Việt Nam, đầu tư từ Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt tại xã Hà Phong, huyện Hà Trung; Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 và Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh về việc chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy

nước sạch sinh hoạt huyện Hà Trung; Quyết định số 2215/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND tỉnh gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Hà Trung;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 779/TTr-SKHD-TT ngày 02 tháng 02 năm 2024 và ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Hà Trung của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa, với nội dung cụ thể như sau:

1. Quy mô, công suất của dự án quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“- Giai đoạn 1:

+ Quy mô xây dựng của Nhà máy xử lý nước tại thị trấn Hà Trung (giai đoạn 1 với diện tích 18.388,21 m<sup>2</sup>): Xây dựng nhà vận hành (diện tích xây dựng khoảng 227,25 m<sup>2</sup>), bể lọc nổi + bể lọc cát (740 m<sup>2</sup>), sân phơi bùn (578,17 m<sup>2</sup>), trạm biến áp (100 m<sup>2</sup>), bể chứa nước sạch (145 m<sup>2</sup>), bể bùn (1.338,48 m<sup>2</sup>), bể lắng (1.612 m<sup>2</sup>), hồ chứa (3.148,4 m<sup>2</sup>), sân đường nội bộ (2.372,81 m<sup>2</sup>), trồng cỏ (8.126,1 m<sup>2</sup>) và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác. Nguồn nước thô: Nước mặt sông Lèn, thị trấn Hà Trung, huyện Hà Trung. Công suất thiết kế: 8.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Quy mô xây dựng của Trạm xử lý nước tại xã Hà Long (giai đoạn 1 với diện tích 5.567,4 m<sup>2</sup>): Xây dựng nhà vận hành (diện tích xây dựng khoảng 113,63 m<sup>2</sup>), bể lọc nổi + bể lọc cát (370 m<sup>2</sup>), sân phơi bùn (293,6 m<sup>2</sup>), trạm biến áp (50 m<sup>2</sup>), bể chứa nước sạch (72,5 m<sup>2</sup>), bể bùn (669,24 m<sup>2</sup>), bể lắng (806 m<sup>2</sup>), sân đường nội bộ (1.370,23 m<sup>2</sup>), trồng cỏ (1.822,2 m<sup>2</sup>) và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác. Nguồn nước thô: Nước mặt hồ Bến Quản, xã Hà Long, huyện Hà Trung. Công suất thiết kế: 2.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

+ Quy mô xây dựng của Trạm tăng áp tại xã Hà Tân: Nhà vận hành và nhà kho (100 m<sup>2</sup>), bể chứa nước sạch (200 m<sup>2</sup>), trạm bom (100 m<sup>2</sup>), trạm biến áp (100 m<sup>2</sup>), nhà hành chính (100 m<sup>2</sup>), nhà trực (50 m<sup>2</sup>), sân đường nội bộ (650 m<sup>2</sup>).

- Giai đoạn 2:

+ Quy mô xây dựng của Nhà máy xử lý nước tại thị trấn Hà Trung (giai đoạn 2 với diện tích 1.451,52 m<sup>2</sup>): Đầu tư sân đường nội bộ, cây xanh cảnh quan và một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.

+ Quy mô xây dựng của Trạm xử lý nước tại xã Hà Long (giai đoạn 2 với diện tích 4.429,5 m<sup>2</sup>): Hồ chứa (1.574,2 m<sup>2</sup>), trồng cỏ (2.129,08 m<sup>2</sup>), sân đường nội bộ (726,22 m<sup>2</sup>) và một số hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác.

+ Quy mô xây dựng của Trạm tăng áp tại xã Lĩnh Toại: Xây dựng nhà vân hành, nhà kho (diện tích xây dựng khoảng  $150 m^2$ ), bể chứa nước sạch ( $180 m^2$ ), trạm bơm ( $70 m^2$ ), trạm biến áp ( $100 m^2$ ), nhà hành chính ( $150 m^2$ ), nhà trực ( $50 m^2$ ), hồ chứa nước sạch ( $2.217,4 m^2$ ), sân đường nội bộ ( $3.235,4 m^2$ ) và các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật, phụ trợ khác”.

(Quy mô các hạng mục công trình xây dựng cụ thể sẽ theo quy hoạch chi tiết xây dựng, giấy phép xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt)”.

2. Diện tích đất thực hiện dự án quy định tại khoản 5 Điều 1 Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“Diện tích đất thực hiện dự án: Khoảng  $37.289,43 m^2$ ; trong đó:

- Giai đoạn 1:

+ Nhà máy xử lý nước tại thị trấn Hà Trung - giai đoạn 1: Khoảng  $18.388,21 m^2$ .

+ Trạm xử lý nước tại xã Hà Long - giai đoạn 1: Khoảng  $5.567,4 m^2$ .

+ Trạm tăng áp tại xã Hà Tân: Khoảng  $1.300 m^2$ .

- Giai đoạn 2:

+ Nhà máy xử lý nước tại thị trấn Hà Trung - giai đoạn 2: Khoảng  $1.451,52 m^2$ .

+ Trạm xử lý nước tại xã Hà Long - giai đoạn 2: Khoảng  $4.429,5 m^2$ .

+ Trạm tăng áp tại xã Lĩnh Toại: Khoảng  $6.152,8 m^2$ ”.

3. Phạm vi, ranh giới khu đất thực hiện dự án quy định tại khoản 6 Điều 1 Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

“- Nhà máy xử lý nước tại thị trấn Hà Trung: Phạm vi, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính khu đất số 823/TLBD do Văn phòng Đăng ký Đất đai Thanh Hóa - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 15/12/2023.

- Trạm xử lý nước tại xã Hà Long: Phạm vi, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 816/TLBD do Văn phòng Đăng ký Đất đai Thanh Hóa - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 13/12/2023.

- Trạm tăng áp tại xã Hà Tân: Phạm vi, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 07/TLBD do Văn phòng Đăng ký Đất đai Thanh Hóa lập ngày 06/01/2021.

- Trạm tăng áp tại xã Lĩnh Toại: Phạm vi, ranh giới khu đất được xác định theo Trích lục bản đồ địa chính số 541/TLBD do Văn phòng Đăng ký Đất đai Thanh Hóa lập ngày 31/8/2023”.

4. Tổng vốn đầu tư của dự án quy định tại khoản 7 Điều 1 Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh được điều chỉnh thành:

*“Khoảng 54,6 tỷ đồng, từ 100% vốn tự có của công ty. Trong đó: Giai đoạn 1 khoảng 37,54 tỷ đồng; giai đoạn 2 khoảng 17,06 tỷ đồng”.*

5. Tiến độ thực hiện dự án quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 4153/QĐ-UBND ngày 21/10/2021 của UBND tỉnh được điều chỉnh thành: “*Giai đoạn 1: Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong 20 tháng kể từ thời điểm được Nhà nước bàn giao đất. Giai đoạn 2: Hoàn thành, đưa dự án vào hoạt động trong 04 tháng kể từ thời điểm được Nhà nước bàn giao đất*”.

**Điều 2.** Gia hạn thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất thực hiện dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Hà Trung của Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa đến hết ngày 31/10/2024.

Trong thời gian hoàn thành hồ sơ thuê đất được gia hạn nêu trên hoặc trường hợp dự án đã được Nhà nước cho thuê đất, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm tiếp tục thẩm định, phê duyệt đối với các hồ sơ, thủ tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật chuyên ngành; hết thời gian được gia hạn, nếu Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa không hoàn thành hồ sơ, thủ tục để được giao đất, cho thuê đất thực hiện dự án nêu trên thì Quyết định này không còn giá trị pháp lý, Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa không được bồi thường, hỗ trợ bất kỳ các khoản kinh phí đã đầu tư, chi phí liên quan đến dự án.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

1. Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa khẩn trương phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, hoàn thiện các hồ sơ, thủ tục của dự án, tập trung các nguồn lực để thi công xây dựng, hoàn thành đưa dự án vào hoạt động đảm bảo chủ trương đầu tư đã được UBND tỉnh chấp thuận/điều chỉnh và tuân thủ các quy định của pháp luật; hàng quý, hàng năm, báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư và cơ quan thống kê trên địa bàn về tình hình thực hiện dự án đầu tư theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 Luật Đầu tư năm 2020.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa lập hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất, thuê đất theo quy định. Trong quá trình xử lý hồ sơ, thủ tục về cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, trường hợp phát hiện việc cho Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hóa thuê đất không thông qua đấu giá, đấu thầu chưa đảm bảo quy định pháp luật về đất đai hiện hành, phải kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, làm cơ sở xử lý các nội dung liên quan đến chủ trương đầu tư theo quy định.

3. Giao UBND huyện Hà Trung cập nhật vị trí, phạm vi, ranh giới dự án Nhà máy nước sạch sinh hoạt huyện Hà Trung trong quá trình thực hiện điều chỉnh quy hoạch xây dựng, đô thị, nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các cấp độ quy hoạch.

4. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải, UBND huyện Hà Trung và các đơn vị có liên quan, chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan có liên quan về tính chính xác, phù hợp của nội dung tham mưu, thẩm định, tham gia ý kiến và các điều kiện theo quy định (kể cả các nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, có liên quan đến dự án nêu trên nhưng chưa được đề cập tại các văn bản tham mưu, thẩm định, tham gia ý kiến); đồng thời, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ, giải quyết kịp thời những công việc liên quan đến dự án theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một bộ phận không tách rời của Quyết định số 4582/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 và Quyết định số 4544/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và PTNT, Giao thông vận tải; Chủ tịch UBND huyện Hà Trung; Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hoá và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

3. Quyết định này được cấp cho Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thanh Hoá; một bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hoá và một bản lưu tại UBND tỉnh Thanh Hoá./.

**Noi nhận:**

- Nhu Điều 4 QĐ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Đức Giang**